**ĐÁP ÁN VĂN 10 THI HKI ( ngày 17/01/2022)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | **ĐIỂM** |
| **I. ĐỌC HIỂU/ CÂU** | | **4.0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 1.0 |
| **2** | HS có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau, miễn là hợp lí, chẳng hạn: Miếng gạc thứ mười hai; Vị bác sĩ già và cô y tá trẻ; Thầy thuốc y đức… | 1.0 |
| **3** | Phẩm chất của một người làm nghề: tinh thần trách nhiệm ( hoặc:lòng dũng cảm, trách nhiệm với công việc, y đức…) | 1.0 |
| **4** | Thông điệp:  +Tinh thần trách nhiệm trong công việc  +Lương tâm của người bác sĩ  +Lòng dũng cảm, dám nói ra sự thật… | 1.0 |
| **II/LÀM VĂN** | | **6.0** |
|  | * **Yêu cầu về kĩ năng:** * Nắm chắc phương pháp phân tích một tác phẩm văn học – Bài thơ ***Nhàn***của Nguyễn Bỉnh Khiêm. * Biết bố cục bài văn theo ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. * Biết tách đoạn phù hợp ở phần thân bài. | 0.5 |
| * **Yêu cầu về kiến thức**: Hs phân tích bài thơ “Nhàn” của Nguyễn Bỉnh Khiêm theo cảm nhận của bản thân nhưng cơ bản phải nêu được các ý sau: |  |
| **I. Mở bài**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Bỉnh Khiêm là người đa tài, sống trong xã hội đầy bất công ông suy nghĩ, trăn trở về cuộc sống con người, quyết cầm bút lên để chiến đấu với gian tà.  - “Nhàn” là bài thơ Nôm nổi tiếng của Nguyễn Bỉnh Khiêm thể hiện rõ triết lí và quan niệm sống của tác giả | 1.0 |
|  | **II. Thân bài**  - Hai câu đề:  “Một mai/một cuốc/một cần câu Thơ thẩn dầu ai/ vui thú nào”  + Nhịp điệu những câu thơ đầu tạo cảm giác thư thái, ung dung  + Bằng cách sử dụng những vật dụng quen thuộc của người dân lao động cho thấy cảnh nghèo khó nhưng an nhàn, thanh bình biết bao.  + Tâm trạng của nhà thơ là tâm trạng của một kẻ sĩ “an bần lạc đạo” vượt lên trên nỗi lo lắng bon chen của đời thường để tìm đến thú vui của ẩn sĩ  - Câu thực:   * Cách sử dụng phép đối: dại >< khôn, nơi vắng vẻ >< chốn lao xao cho thấy được sự khác nhau giữa lối sống của tác giả và người đời thường. Ông cho rằng nơi vắng vẻ là nơi thôn quê yên bình ở đó không còn bon chen chốn quan trường, đây mới thực là cuộc sống. * Cách xưng hô “ta”, “người”   Hai về tương phản làm nổi bật ý nghĩa, nhân mạnh phương châm, quan niệm sống của tác giả khác với thông thường. Đồng muốn ngầm ý phê phán thói đời, thói người, và thể hiện cái cao ngạo của kẻ sĩ.  - Hai câu luận:  *“Thu ăn măng trúc, đông ăn giá* *Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao”*  + Cuộc sống giản dị không cần những thứ giàu sang hào nhoáng chỉ là sản vật từ nhiên nhiên “măng trúc” “giá” -> Thấy được cuộc sống an nhàn, đạm bạc thanh cao, lối sống hòa nhập với thiên nhiên của tác giả.  + Cái thú sống an nhàn ẩn dật, những con người có nhân cách cao đẹp khi sống trong thời loạn lạc ấy để giữ được phẩm giá cốt cách của mình chỉ có cách cáo quan về ẩn dật, an lòng với cảnh nghèo khó, sống chan hòa với thiên nhiên với vũ trụ.  - Hai câu kết:  *Rượu đến cội cây ta sẽ uống* *Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao*  - Sử dụng điển tích giấc mộng đêm hòe: Coi phú quý tựa như một giấc chiêm bao  → Thể hiện sự tự thức tỉnh, tự cảnh tỉnh mình và đời, khuyên mọi người nên xem nhẹ vinh hoa phù phiếm.  - Động từ “nhìn xem”: Tô đậm thế đứng cao hơn người đầy tự tin của Nguyễn Bỉnh Khiêm  ⇒ Triết lí sống Nhàn: Biết từ bỏ những thứ vinh hoa phù phiếm vì đó chỉ là một giấc mộng, khi con người nhắm mắt xuôi tay mọi thứ trở nên vô nghĩa, chỉ có tâm hồn, nhân cách mới tồn tại mãi mãi.  ⇒ Thể hiện vẻ đẹp nhân cách của Nguyễn Bỉnh Khiêm: Coi khinh danh lợi, cốt cách thanh cao, tâm hồn trong sáng. | 0.75  0.75  0.75  0.75 |
|  | **Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, dễ cảm  - Cách kể, tả tự nhiên, gần gũi  - Các biện pháp tu từ: Liệt kê, đối lập, điển tích điển cố.  - Nhịp thơ chậm, nhẹ nhàng, hóm hỉnh | 0.5 |
|  | **III. Kết luận**  - Quan niệm sống của Nguyễn Bỉnh Khiêm sống vui thú với lao động, hòa hợp với thiên nhiên, giữ cốt cách thanh cao, xa lánh vòng danh lợi. | 0.5 |
|  | Sáng tạo: có suy nghĩ sâu sắc, có sự diễn đạt mới mẻ, ấn tượng về vấn đề nghị luận…Không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ đặt câu… | 0.5 |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI: I+II=10.0** | | |